

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn thị xã Việt Yên

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT.

1. Công tác phổ biến tuyên truyền

Đề triển khai quán triệt thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế có hiệu quả; Ban thường vụ Thị ủy; UBND thị xã tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết đến các các bộ chủ chốt thuộc các cơ quan, đơn vị của thị xã và UBND các xã, phường; Chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết tuyên truyền cho tất cả cán bộ, đảng viên tham gia học tập thực hiện Nghị quyết với nhiều hình thức, lồng ghép trong các hội nghị để công chức, viên chức, người lao động và người dân được tiếp xúc, tìm hiểu, nghiên cứu.

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo đưa nội dung học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các buổi tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hội nghị thông tin thời sự định kỳ hàng tháng, quý hoặc trong các buổi hội họp của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể

Qua học tập, quán triệt, nhìn trung đa số cán bộ, đảng viên nắm được những nội dung cốt lõi, những điểm mới của Nghị quyết, từ đó tạo được sự chuyên biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên đối với việc sử dụng và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn thị xã.

2. Công tác triển khai thực hiện nghị quyết.

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong những năm qua Thị ủy, UBND thị xã luôn quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai có hiệu quả các nguồn lực kinh tế trên địa bàn thị xã để phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo trên các lĩnh vực, cụ thể:

Trong giai đoạn 2019 đến tháng 4/ 2024 Thị ủy, HĐND, UBND thị xã đã ban hành nhiều các văn bản chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phát huy mọi nguồn lực như Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch... Hàng năm ban hành Nghị quyết; Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, về thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

UBND thị xã đã ban hành các kế hoạch: số 166/KH-UBND ngày 21/10/2019 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020; số 198/KH-UBND ngày 15/10/2020 về đào tạo nghề và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên; số 191/KH-UBND ngày 21/8/2021 về đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lao động của huyện đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới; số 56/KH-UBND ngày 25/02/2022 về tuyên truyền phổ biến công tác giáo dục năm 2022; Kế hoạch đào tạo nghề năm 2022, 2023 và Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 08/3/2024 về Đào tạo nghề thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024.

Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm cơ quan, tại các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (Công văn số 332/UBND-NV ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND thị xã)

Tham mưu Nghị Quyết số 39-NQ/HU ngày 25/02/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (nay là Ban Thường vụ Thị ủy) về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 38- NQ/HU ngày 25/02/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Việt Yên (nay là Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Việt Yên) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2021- 2025;

Ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 27/02/2023 về thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2023; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/02/2024 về thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn thị xã Việt Yên năm 2024.... Đồng thời ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện hiệu quả công tác GPMB đặc biệt công tác GPMB các dự án khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại thu hút đầu tư trên địa bàn. Kịp thời đề xuất, giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện về việc thông qua đề án “Hỗ trợ, mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022”; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của đề án “Hỗ trợ, mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022, điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 của HĐND huyện.

Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ mở rộng, cải tạo nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022”; Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án “Hỗ trợ mở rộng, cải tạo nâng cấp đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2022”;

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Nguồn lực con người

Trên cơ sở biên chế được UBND tỉnh phân bổ và Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị được phê duyệt, UBND thị xã đã bố trí, sắp xếp, phân công công tác cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao.

Tính đến thời điểm hiện tại tổng số cán bộ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã: 2574 biên chế, cụ thể:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc thị xã: 144, trong đó trình độ chuyên môn: thạc sỹ: 60; đại học 84

+ Tổng số cán bộ, viên chức đơn vị sự nghiệp: 2430, trong đó trình độ thạc sỹ: 24, đại học 1944, cao đẳng 462;

Thị xã Việt Yên là địa phương có nguồn lực lao động dồi dào, số liệu thống kê cho thấy lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên hiện tại là 140.400 lao động và tăng dần theo từng năm từ 2019 đến 2023. Cùng với đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo cũng tăng dần, kết quả từ năm 2019 trở lại đây bình quân mỗi năm đào tạo và giải quyết trên 3.000 việc làm mới, vượt 23,3% mục tiêu Đại hội (Năm 2019 là 3.468 người, Năm 2020 là 3.550 người, Năm 2021 là 3.700 người, năm 2022 là 3.795 người, năm 2023 là 4.024 người). Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực so với năm sau cao hơn năm trước; tỷ lệ lao động khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 53,43% (tăng 8,63%, toàn tỉnh hiện 41,9%); khu vực dịch vụ chiếm 26,6% (tăng 5,3%, toàn tỉnh 29%); khu vực nông nghiệp chiếm 19,97% (giảm 13,93%, toàn tỉnh 29,1%). Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị 80,03% (khu vực nội thị đạt 84,54%, vượt tiêu chí thị xã). Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng đáng kể, năm 2019 đạt 69,5%, năm 2020 đạt 70,5%, năm 2021 đạt 72%, năm 2022 đạt 75% , năm 2023 78% (đạt tiêu chí thị xã, bằng 91% mục tiêu Đại hội, cao hơn bình quân toàn tỉnh trên 74%); tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ năm 2021 đạt 27%, năm 2022 đạt 32% , năm 2023 đạt 35% (bằng 82% mục tiêu Đại hội, cao hơn bình quân toàn tỉnh 28,1%). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến nay đạt 78% (năm 2023). Nguồn kinh phí đầu tư cho đào tạo nghề phát triển nguồn nhân lực phần lớn do các doanh nghiệp tổ chức, với tổng số kinh phí thực hiện là trên 2 tỷ đồng.

Chương trình đào tạo nghề phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm của thị xã luôn được chú trọng và được triển khai theo đa dạng các nhóm giải pháp và được chia làm nhiều loại hình khác nhau như: Duy trì, ổn định nghề tại chỗ cho người lao động; tạo việc làm mới; tư vấn giới thiệu để người lao động tự chọn; định hướng, cho vay vốn để người lao động tự lập nghiệp.

2. Nguồn lực về tài nguyên, thiên nhiên

Thời gian qua, cùng với việc thực hiện đồng bộ các chính sách từ Trung ương đến địa phương trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, UBND thị xã Việt Yên đã đạt được một số kết quả nổi bật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể: Công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm thực hiện kịp thời đúng quy định, bảo đảm chất lượng góp phần giải quyết các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định nhằm góp phần cho việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã. Ngoài ra, để quản lý, bảo vệ có hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn thị xã, ngăn chặn, xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường, sinh thái, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, UBND thị xã đã tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, đồng thời cụ thể hóa công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

+ *Vị trí địa lý.*

Thị xã Việt Yên nằm ở cửa ngõ phía Tây nam của tỉnh Bắc Giang, có vị trí tương đối thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế - xã hội. Địa bàn thị xã có các tuyến giao thông quan trọng đi qua, như: Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, Quốc lộ 17, Quốc lộ 37, đường tỉnh 295B, đường tỉnh 298,... tuyến đường sắt Bắc - Nam và giao thông đường thủy trên sông Cầu kết nối các tỉnh, các đô thị, các trung tâm kinh tế lớn của cả nước như: thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thái Nguyên,... đặc biệt, Việt Yên còn nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của vùng kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, gắn với hành lang phát triển kinh tế trên tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Giang.

Thị xã Việt Yên được định hướng là đô thị với các chức năng công nghiệp, dịch vụ trung chuyển, dịch vụ thương mại tổng hợp, đào tạo, sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp văn hóa tâm linh; có vị trí trung gian quan trọng nối trung tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố Bắc Giang với các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội và Thái Nguyên; là một trung tâm du lịch tâm linh cấp vùng; là đầu mối giao thông đường bộ của vùng, quốc gia; có vai trò quan trọng về an ninh quốc phòng của vùng Hà Nội.

+ *Tài nguyên đất*

Thị xã Việt Yên có tổng diện tích đất tự nhiên 17.101,3 ha bao gồm 2 nhóm đất chính: nhóm phát sinh tại chỗ do quá trình phong hoá hình thành đất và nhóm bồi tích trong quá trình bồi tụ của phù sa hình thành. Tài nguyên đất ở Việt Yên đa dạng, thích nghi nhiều loại cây trồng như lúa, hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, lâm nghiệp. Tuy nhiên lượng kali, lân, khoáng ở một số diện tích còn nghèo, cần có biện pháp cải tạo, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng cường đầu tư theo chiều sâu đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

+ *Tài nguyên nước*

Sông Cầu là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt của dân cư các xã phía Nam thị xã và là ranh giới hành chính giữa thị xã Việt Yên

với huyện Yên Phong, thị xã Quế Võ, thành phố Bắc Ninh của tỉnh Bắc Ninh. Ngòi cầu Sim chảy qua phía Bắc thị xã cũng có lưu lượng nước khá lớn. Ngoài ra hệ thống kênh dẫn nước, mặt nước ao hồ nhỏ cũng đáp ứng được nhu cầu nước cho công tác sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân trong thị xã.

+ Tài nguyên rừng

Toàn thị xã có 839 ha rừng, đều là rừng sản xuất, tập trung ở các xã, phường: Nghĩa Trung, Minh Đức, Việt Tiến, Vân Trung, Trung Sơn. Mặc dù phong trào trồng cây xanh đồi núi trở được đẩy mạnh, diện tích đất trống, đồi trọc giảm dần, tuy nhiên tổng diện tích đất rừng sau gần 10 năm vẫn bị thu hẹp lại.

+ Tài nguyên khoáng sản

Việt Yên là nơi có trữ lượng đất sét tương đối lớn làm nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng, chủ yếu dùng vào sản xuất gạch ngói, nguyên liệu gốm sứ chịu lửa, tuy nhiên chất lượng kém, ít có triển vọng. Ngoài ra, sông Cầu chảy qua thị xã đã cung cấp một phần lượng cát sỏi cho xây dựng nhưng trữ lượng cát, sỏi không nhiều.

3. Nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội

Đổi mới mạnh mẽ về tư duy, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Nguồn lực nhà nước tập trung đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách; khuyến khích thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên cơ sở bảo đảm hiệu quả đầu tư, cân bằng lợi ích của các chủ thể. Kết quả đạt được:

+ Về phát triển hạ tầng giao thông:

Hạ tầng giao thông có sự chuyển biến, mạng lưới giao thông phát triển đồng bộ. UBND thị xã đã triển khai xây dựng Đề án “*Hỗ trợ mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, đường ngõ trên địa bàn huyện năm 2022*”, trình HĐND thị xã thông qua, kết quả thực hiện 165,833km đường trục thôn, tổ dân phố, đường ngõ xóm được phê duyệt danh mục đầu tư, UBND thị xã đã phân bổ kinh phí hỗ trợ 112,235 tỷ đồng. Tỷ lệ cứng hóa giao thông đường tại thị xã 100%, đường trục xã 100%, đường ngõ xóm cứng hóa 96,56% và 395,8km đường trục chính nội đồng sạch không lầy lội. Nâng cấp hệ thống chiếu sáng theo hướng tạo điểm nhấn về đêm; chiếu sáng trang trí các tuyến phố chính, chiếu sáng các công trình kiến trúc, di tích lịch sử. Đồng thời, chỉ đạo nâng tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; Tỷ lệ đường phố được chiếu sáng đạt 97%; tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng đạt 80%.

+ Về phát triển hạ tầng đô thị

Trong những năm qua, công tác quy hoạch và quản lý xây dựng, đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được chú trọng, cơ bản đáp ứng nhu cầu người dân. Các khu đô thị mới được xây dựng, các khu dân cư được chỉnh trang nâng cấp, hướng đến hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển bền vững đô thị. Các dự án đầu tư khu du lịch, dịch vụ - du lịch, cụm công nghiệp; cơ sở thương mại, dịch vụ đang hình thành đi vào hoạt động thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế đô thị.

Ngày 29/11/2021, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1286/QĐ-BXD về việc công nhận huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Bắc Giang; hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 1 năm so với Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trước thời hạn 4 năm so với kế hoạch phân loại đô thị quốc gia của Thủ tướng Chính phủ.

+ *Quản lý quy hoạch:*

UBND thị xã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch; rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch xây dựng, nâng cao chất lượng, đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện; Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết xây dựng trên diện tích cần lập quy hoạch đối với 9 xã, thị trấn trở thành phường; Tỷ lệ đô thị hóa đạt 24%, Cây xanh toàn đô thị đạt 20,4m²/người; Mật độ đường công thoát nước chính đạt 7,2m²/người. Tỷ lệ tuyến phố văn minh/tổng số đường chính đạt 50%.

+ *Hạ tầng nước sạch:*

Thực hiện kế hoạch phát triển đô thị đến năm 2025 hoàn thành mục tiêu trở thành thị xã, với dự kiến phát triển 9 xã, thị trấn thành phường, thị xã Việt Yên tập trung phát triển hạ tầng đô thị để đảm bảo nâng cao chất lượng sống, bảo vệ sức khỏe nhân dân. UBND thị xã ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy (nay là Thị ủy) về phát triển hạ tầng nước sạch và vận động nhân dân sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển hạ tầng nước sạch và vận động nhân dân sử dụng nước sạch trên địa bàn thị xã Việt Yên năm 2023. Mục đích phấn đấu đến hết năm 2023 tỷ dân số được cung cấp nước sạch toàn thị xã tối thiểu đạt 82% (trong đó thành thị 93%, nông thôn 70%).

Hiện nay trên địa bàn huyện hiện có 3 doanh nghiệp cung cấp nước sinh hoạt, gồm: Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị 206, Công ty TNHH MTV xây dựng và cấp nước Hà Bắc, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang. Cung cấp nước sạch sinh hoạt cho 15/17 xã, phường với khoảng 165.487 người tham gia đầu nối, sử dụng. Tỷ lệ bình quân hộ đầu nối sử dụng nước từ các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn toàn thị xã ước đạt 72,7% (trong đó thành thị khoảng 91,5%, nông thôn 67%).

*** *Về phát triển hạ tầng cung cấp điện:***

Nhằm giảm tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện, củng cố độ tin cậy và an toàn cung cấp điện, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đạt tiêu chí số 04 về điện trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Hệ thống điện chiếu sáng công cộng được phủ đều trên tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ các huyện lộ và các tuyến đường trục chính trên địa bàn các xã, phường, tại các nút giao thông, khu vực Quảng trường thị xã và các khu dân cư mới, với tổng chiều dài tuyến chiếu sáng trên 200 km, tạo môi trường ánh sáng tiện nghi cho đường phố, nâng cao cảnh quan đô thị, cụ thể: Đã đầu tư và đưa vào sử dụng các công trình điện chiếu sáng công cộng như: Tuyến đường vành đai 4 đi thành phố Bắc Giang; tuyến Quốc lộ 37 đi xã Nghĩa Trung – TP Bắc Giang; Tuyến Quốc lộ 37, tuyến đường gom các khu, cụm công nghiệp, tuyến đường tỉnh 298..., các tuyến đường thị xã, tuyến đường liên xã, phường...

+ Về phát triển hạ tầng thương mại

Hiện nay, toàn thị xã có 16 chợ dân sinh đang hoạt động (trong đó có 01 chợ đảm bảo tiêu chí chợ hạng II là chợ Chợ Chàng, xã Việt Tiến và 15 chợ hạng III). Đang xây mới chợ hạng II tại phường Nénh. Có thể thấy, hệ thống chợ được phân bố ngày càng hợp lý; trong đó, có 05 chợ được chuyển đổi do doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, đầu tư có cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng từng bước được đổi mới, nâng cao; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm soát ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ được quản lý hiệu quả hơn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu mua sắm theo phương thức truyền thống của người dân. Cùng với đó, với sự phát triển nhanh về kinh tế, mức sống của người dân được nâng lên, nhu cầu mua sắm tại các loại hình bán lẻ hiện đại như cửa hàng tự chọn ngày càng tăng tại các địa phương. Điều này đã tạo điều kiện cho hệ thống cửa hàng tự chọn trên địa bàn thị xã phát triển. Đến nay, toàn thị xã đã có khoảng 300 cửa hàng tự chọn tại các địa phương; với trên 600 cơ sở bán buôn, bán lẻ; 37 cửa hàng xăng dầu; 44 cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (gas)...

Về xây dựng Nông thôn mới: Thị xã chủ trương phát triển hài hoà giữa nông thôn và thành thị, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá theo hướng "*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*". Xây dựng nông thôn mới theo định hướng nâng cao, kiểu mẫu, tiệm cận tiêu chí đô thị vượt mục tiêu đề ra và dẫn đầu toàn tỉnh. Đến hết năm 2023, công nhận 38 thôn NTM kiểu mẫu, lũy kế công nhận 72 thôn kiểu mẫu, chiếm 66,05% số thôn trên địa bàn, chiếm 20,11% số thôn kiểu mẫu toàn tỉnh; công nhận 01 xã NTM nâng cao, lũy kế có 11 xã NTM nâng cao chiếm 73,33% số xã trên địa bàn, chiếm 18,64% số xã nâng cao toàn tỉnh; công nhận 06 xã kiểu mẫu, lũy kế có 07 xã kiểu mẫu, chiếm 47% số xã trên địa bàn, chiếm 58,33% số xã kiểu mẫu toàn tỉnh) Kế hoạch 2024: thực hiện 09 thôn kiểu mẫu, 02 xã NTM nâng cao và 02 xã NTM kiểu mẫu.

*** Về phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ:**

Xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, trong những năm qua UBND thị xã triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện thực tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Cơ sở hạ tầng của ngành giáo dục được chú trọng quan tâm đầu tư, nhiều phòng học, nhà hiệu bộ và các phòng chức năng, nhà bếp, công trình vệ sinh, tường rào công nghệ được đầu tư mới, nâng cấp sửa chữa, tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học; sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học chuẩn bị năm học mới. Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 100%, vượt 0,4% so với Nghị quyết 28/NQ-HĐND. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia được nâng cao, toàn thị xã có 61/66 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt 92,4% và 35/66 trường chuẩn mức độ 2 đạt 53%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,6%.

*** Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch:**

Hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch luôn được các cấp, các ngành chú trọng, một số công trình trọng điểm đã được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng, trùng tu, tôn tạo; Kết quả đến nay trên địa bàn thị xã có 148 nhà văn hóa, trong đó có 17 nhà văn hóa xã, thị trấn, 131 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, có 117 nhà văn hóa đạt chuẩn; năm 2022 thị xã đã triển khai thực hiện Đề án nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, hỗ trợ 2 tỷ đồng cho các thôn, tổ dân phố xây dựng nhà văn hóa; tiến hành tu bổ, tôn tạo nâng cấp một số di tích lịch sử văn hóa như Đền thờ Danh nhân văn hóa Tiến sỹ Thân Nhân Trung, Đền thờ Hán quận công Thân Công Tài; Chùa Bồ Đà xã Tiên Sơn; Chùa Thổ Hà, xã Vân Hà, Đình Đông, phường Bích Động... Triển khai thực hiện Đề án 194/ĐA-UBND ngày 12/5/2021 về bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch huyện Việt Yên, giai đoạn 2021-2025.

*** Về phát triển hạ tầng thông tin:**

Hạ tầng thông tin được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, đến nay trên địa bàn thị xã có trên 50 trạm BTS (các mạng Viettel, Mobifone, Vinafone, Vietnamobile và Gtel), đa dạng hóa các loại hình thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phát thanh, các trang thông tin điện tử; phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn, trên địa bàn thị xã có 01 Đài truyền thanh thị xã; 17/17 xã, phường có Đài truyền thanh cơ sở; 100% khu dân cư có sóng thông tin di động; 100% số xã, phường có thư báo đến trong ngày; tất cả các cơ quan hành chính trên địa bàn thị xã đều có đường truyền Internet; trong những năm qua thị xã đã đầu tư 770 cụm loa truyền thanh thông minh, phủ kín sóng truyền thanh IP đến 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp; góp phần cải cách hành chính; tỷ lệ cán bộ công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trao đổi công tác đạt 99%; có

khoảng 64 cơ sở kinh doanh dịch vụ truy nhập Internet và trò chơi điện tử công cộng.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa của thị xã, của 17 xã, phường đã góp phần giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp nhanh chóng và khoa học.

4. Nguồn lực tài chính, tiền tệ

Trong những năm qua, hòa chung với sự đổi mới và phát triển mạnh mẽ của tỉnh, thị xã Việt Yên đã nỗ lực phấn đấu, phát triển trở thành thị xã có tiềm lực khá về kinh tế, đời sống xã hội ổn định và không ngừng được nâng cao. Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 xuất hiện diễn biến phức tạp và khó lường gây ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Việt Yên nói riêng. Tuy nhiên sau những tháng đầu năm chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành của tỉnh, thị xã đã thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư vào địa bàn tăng nhanh; kinh tế tiếp tục ổn định và tăng trưởng với mức độ khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, từng bước xây dựng, điều chỉnh và phát triển các ngành phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hàng năm, UBND thị xã Việt Yên đã ban hành quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương, nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong quan điểm quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, triển khai tốt các biện pháp thu ngân sách, từng bước xử lý nợ đọng thuế, nhất là lĩnh vực thuế ngoài quốc doanh.

Thu NSNN trên địa bàn đạt khá; thu NSNN giai đoạn 2019-2023 là 3.147 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm đạt 11%/năm.

III. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

+ Về nguồn lực con người

- Thực tiễn cho thấy việc mô tả vị trí việc làm, xây dựng khung năng lực còn định tính; chưa có tiêu chí đánh giá về khối lượng công việc, từ đó dẫn đến khó khăn trong quá trình xác định biên chế công chức và số lượng viên chức theo vị trí việc làm.

- Việc hợp nhất hiện nay chỉ mới mang tính cơ học, nhiệm vụ vẫn bộ phận nào tham mưu theo chức năng cũ, chưa thực sự gắn kết do chưa có quy định, hướng dẫn thực hiện đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện mô hình. Trách nhiệm điều hành của người đứng đầu cơ quan hợp nhất quá rộng, nhiều lĩnh vực, rất khó bao quát toàn diện, trong khi biên chế và cấp phó giảm, do đó dễ xảy ra sai sót, không đảm bảo tính kịp thời.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ tuy nhiên vẫn còn một số ít công chức, viên chức còn thiếu kỹ năng về nghiệp vụ quản lý, kiến thức về kinh tế xã hội, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời nên việc bố trí, sắp xếp còn nhiều bất cập.

- Nguồn nhân lực bên lĩnh vực giáo dục, y tế của thị xã còn thiếu, đặc biệt là nhân lực trong lĩnh vực y tế trong khi nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng cao. Điều này tạo ra sức ép không nhỏ đối với vấn đề đảm bảo về y tế - sức khỏe của người dân, nguồn lực của xã hội.

+ Về nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

- Hiện nay chưa xây dựng được hệ thống theo dõi đánh giá và hướng dẫn thực hiện thống nhất; việc đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất đai ở địa phương còn chưa được quan tâm, chưa tổ chức được bộ máy để triển khai, chưa xây dựng kế hoạch thực hiện, chưa có được tiêu chí thống nhất, chưa có nội dung đánh giá đầy đủ.

- Việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên tại một số xã, phường còn chưa thật sự hiệu quả. Diện tích đất sử dụng kém hiệu quả hoặc chưa sử dụng còn lớn; một số địa phương buông lỏng quản lý dẫn đến tình trạng đất bị hoang hóa, bị lấn chiếm, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và gây thất thu ngân sách Nhà nước.

- Hệ thống cơ quan kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về đất đai lực lượng còn mỏng trong khi khối lượng công việc cần xử lý nhiều nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai.

- Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường và trình độ chuyên môn của cán bộ cấp xã cũng như thị xã đôi lúc còn hạn chế về năng lực; tài liệu, dữ liệu, hồ sơ địa chính chưa được đồng bộ đầy đủ.

+ Về nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội

- Nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng còn hạn hẹp, nguồn vốn chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, chưa huy động được nhiều nguồn lực ngoài nhà nước; việc kêu gọi đầu tư xã hội hóa một số công trình không được nhà đầu tư quan tâm.

- Nguồn vốn đầu tư công còn khó khăn, hạn hẹp, bố trí chưa kịp thời và còn thấp so với nhu cầu; chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ tái định cư luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến việc giải phóng mặt bằng của các dự án; chưa có chính sách hỗ trợ đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

- Nhiều dự án thực hiện đầu tư còn kéo dài thời gian so với tiến độ được duyệt; Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình dự án còn gặp nhiều vướng mắc, kéo dài; công tác kiểm tra, giám sát chất lượng một số công trình hạ tầng trên địa bàn còn hạn chế nên chất lượng còn thấp.

- Một số cấp ủy đảng còn những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Một số địa phương chưa chủ động tổ chức triển khai thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, còn trông chờ vào nguồn kinh phí hỗ trợ từ cấp trên.

+ Nguồn lực tài chính, tiền tệ

- Công tác thu hút đầu tư chưa đem lại hiệu quả cao. Tốc độ tăng vốn đầu tư toàn xã hội chậm, chủ yếu từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- Nhu cầu vốn cho vay giải quyết việc làm ở địa phương các xã là rất lớn, tuy nhiên nguồn vốn cho vay để giải quyết việc làm tại địa phương và vốn ngân sách tỉnh phân bổ còn rất hạn chế, nên ảnh hưởng đến việc tăng trưởng dư nợ nguồn vốn này thấp so với mặt bằng chung trên toàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY NGUỒN NHÂN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM ĐẾN 2025, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Đối với nguồn nhân lực

- Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng nhân lực. Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của cộng đồng, phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội, hội ngành, nghề,... trên địa bàn trong việc giám sát chất lượng đào tạo nhân lực.

- Tăng cường giáo dục pháp luật, kiểm soát văn hóa phẩm độc hại, nâng cao đạo đức, lối sống và đầu tư cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, khu vui chơi lành mạnh, năng động, an toàn cho người dân. Tạo môi trường thuận lợi, học tập suốt đời để thanh, thiếu niên, người dân rèn luyện kỹ năng, phát huy mọi năng lực, sở trường, tự do sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ để khởi nghiệp.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự chuyển biến về nhận thức và huy động dự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học, giáo dục nghề nghiệp đối với việc phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn thị xã.

- Hướng dẫn, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chính sách, pháp luật về việc làm và một số văn bản hiện hành có liên quan đến người lao động và người sử dụng lao động nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức và trách nhiệm thực hiện.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của các cơ sở giáo dục và đào tạo của thị xã hiện đang có trên địa bàn. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị xã, đáp ứng yêu cầu về trình độ, kỹ năng lao động, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong thời gian tới.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục toàn diện. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đẩy mạnh kiểm định

chất lượng giáo dục, nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung đổi mới công tác quản lý giáo dục, rà soát, sắp xếp, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

2. Đối với nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về bảo vệ tài nguyên nước, khoáng sản, đất đai và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch, chấp hành pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo khắc phục các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng, các điểm bức xúc về ô nhiễm môi trường. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Dừng việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở dân cư theo phương thức nhỏ lẻ, phân tán, bám mặt đường giao thông (trừ các khu đất có diện tích nhỏ, xen kẹt trong khu dân cư); chuyển sang quy hoạch, phát triển các khu dân cư kiểu mẫu, tập trung (có quy mô từ 5-7 ha/khu) để nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực từ quỹ đất.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững và an toàn sinh học. Tập trung tuyên truyền làm thay đổi nhận thức của người dân từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi nhanh diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hoa màu khác. Triển khai kịp thời những chính sách, quy định sửa đổi của trung ương về tích tụ tập trung ruộng đất; đẩy mạnh phát triển các vùng thâm canh, chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, ổn định để đẩy mạnh cơ giới hóa và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, chống thoái hóa đất.

- Đẩy mạnh công tác thăm dò, đánh giá tiềm năng nước mặt và nước ngầm. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nguồn nước tính tới tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Triển khai thực hiện các giải pháp lưu giữ và sử dụng tiết kiệm các nguồn nước. Ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm nguồn nước.

3. Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường...); trong đó, ưu tiên cho các công trình thoát nước, hạ tầng kỹ thuật trọng điểm của đô thị; phát triển kết hợp chỉnh trang, vận động, giải tỏa mở rộng các tuyến đường trong quy hoạch hiện chưa đảm bảo bề rộng theo quy chuẩn, nâng cấp hạ tầng xã hội (nhà ở, công trình công cộng, công viên, cây xanh...) góp phần hoàn thiện không gian cảnh quan đô thị; chú ý xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo... tương ứng với quy mô của đô thị.

- Kết hợp đầu tư xây dựng mới với chỉnh trang, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng và sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có. Phân đầu hoàn thành các tiêu chí về cấp đô thị theo định hướng phát triển của loại đô thị để phát huy vai trò hạt nhân của đô thị, tạo sức lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

- Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm đô thị: khu trung tâm văn hóa – thể thao thị xã, khu công viên phường Nénh....tiếp tục thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, ưu tiên chỉnh trang vỉa hè đô thị, đầu tư hệ thống an toàn giao thông và bê tông hoá đường nội bộ đô thị; phân đầu đến năm 2025 nhựa hoá, cứng hóa 100% đường thôn, tổ dân phố.

- Tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng các Cụm công nghiệp: hệ thống xử lý nước thải tập trung, xử lý rác thải, đường giao thông nội bộ, các công trình công cộng, cây xanh cách ly, hệ thống điện, nước... để thu hút đầu tư.

Tiếp tục giải phóng mặt bằng, mở rộng quỹ đất theo quy hoạch đã phê duyệt và xúc tiến, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư lấp đầy các cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường. Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành chức năng, nhất là người đứng đầu trong xây dựng, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư.

- Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, kiên quyết chấm dứt đầu tư đối với các dự án kém hiệu quả, thiếu tính khả thi để tập trung đầu tư cho các công trình và dự án cấp bách khác. Quan tâm đầu tư hạ tầng cho các địa phương có thế mạnh về phát triển sản xuất nông nghiệp.

4. Đối với nguồn tài lực

- Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhằm thu hút tối đa các nguồn lực tham gia vào sự phát triển kinh tế của thị xã.

- Điều hành chi ngân sách theo đúng Luật ngân sách Nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm. Rà soát, đánh giá nhằm ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, kiên quyết các biện pháp cần thiết ngăn chặn gian lận, chống thất thu thuế và thu hồi nợ thuế.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, thực hiện tốt kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn, dài hạn. Ưu tiên đầu tư các công trình có tính cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, các công trình kết cấu hạ tầng bảo đảm tính đồng bộ, tính kết nối nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm việc huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả, xử lý nghiêm các vi phạm gây tổn thất, lãng phí.

- Đẩy mạnh công tác cải cách tài chính công, tăng cường công tác quản lý tài chính ở tất cả các lĩnh vực. Xây dựng kế hoạch nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, tài sản công tại các cơ quan hành chính; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tài chính để kịp thời xử lý sai phạm, bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện việc công khai dự toán ngân sách theo quy định.

Trên đây là báo cáo 5 năm kết quả thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 19/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn thị xã Việt Yên; Ủy ban nhân dân thị xã Việt Yên trân trọng báo cáo gửi Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVTH.
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thân Văn Thuận